

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022, KẾ HOẠCH NĂM 2023 VÀ KẾT  
QUẢ NHIỆM KỲ 2018-2023**

**A. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023**

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (“BKS”) NĂM 2022**

**1. Tổng kết hoạt động của BKS năm 2022**

- Trong năm 2022, BKS đã tổ chức 10 cuộc họp, các vấn đề được thảo luận và biểu quyết thông qua tại các cuộc họp tuân thủ đúng các quy định về Quy chế hoạt động của BKS đã được Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên 2022 thông qua.

- Một số nội dung quan trọng đã được BKS thông qua bao gồm: Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS; Thông qua các nội dung Báo cáo của BKS và kết quả thẩm định các nội dung mà Hội đồng quản trị (“HĐQT”) và Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”) Tổng Công ty (“TCT”) trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022; Thông qua kết quả giám sát việc lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022; Thông qua các kết quả giám sát định kỳ...

- Việc chi trả thù lao và chi phí hoạt động trong năm 2022 cho BKS đảm bảo tuân thủ kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 phê duyệt.

- Một số nội dung giám sát đã được BKS kiểm tra trong năm 2022 như:

- Giám sát hoạt động của HĐQT TCT theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết phân cấp ủy quyền, Nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các Thành viên HĐQT (“TV HĐQT”).
- Giám sát công tác điều hành của BTGD: đánh giá việc thực hiện theo các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD đã được ĐHĐCĐ/HĐQT giao, đánh giá việc triển khai các giải pháp, kế hoạch hành động để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm đã báo cáo ĐHĐCĐ, đánh giá việc thận trọng, trung thực trong các quyết định điều hành theo sự phân cấp ủy quyền của HĐQT TCT, việc thực



Handwritten signature or mark in blue ink.

hiện công bố thông tin theo quy định và thực hiện các quyết định điều hành khác trong việc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông, công ty và người lao động...

- Giám sát việc áp dụng các nguyên tắc, chính sách kế toán tại TCT, đánh giá việc lập và trình bày BCTC định kỳ theo chế độ hiện hành, thẩm định BCTC 6 tháng/lần sau khi đã có các kết quả soát xét/kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập.
- Giám sát việc lựa chọn đơn vị kiểm toán và giám sát chất lượng hoạt động dịch vụ kiểm toán, soát xét BCTC của đơn vị kiểm toán.
- Giám sát việc triển khai công tác Quản trị rủi ro, Kiểm toán nội bộ tại TCT, đánh giá tính hiệu lực hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với một số nội dung/lĩnh vực hoạt động của TCT.
- Giám sát các hoạt động về quản lý lao động, tiền lương; thực hiện đầu tư mua sắm; quản lý, sử dụng vốn, tài sản; quản lý theo dõi và thu hồi công nợ; thực hiện các nghĩa vụ phải trả; thực hiện sử dụng các quỹ đã trích lập và thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước...
- Giám sát công tác phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BTGD và các đơn vị liên quan với BKS; giám sát việc thực hiện đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông, công ty và người lao động...

## **2. Đánh giá giao dịch giữa công ty với người có liên quan (theo quy định tại Khoản 4 – Điều 290 – NĐ 155/2020/NĐ-CP)**

- BKS đã thực hiện giám sát hoạt động kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan của những người nội bộ của Tổng Công ty theo các quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Luật Chứng khoán 2019.

- BKS đã có sự giám sát đầy đủ trình tự thủ tục khi thực hiện phê duyệt, ký kết các hợp đồng giao dịch giữa VTG đối với các bên có liên quan. Trong năm 2022, BKS nhận thấy các giao dịch giữa VTG với các bên có liên quan đều có đầy đủ các Nghị quyết HĐQT phê duyệt và không phát sinh giao dịch có giá trị lớn ngoài thẩm quyền của HĐQT TCT.

## **3. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT**

- Hoạt động của HĐQT TCT trong năm 2022 (tổ chức 11 cuộc họp, ban hành 64 Nghị quyết) đã đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật, Điều lệ TCT, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Cụ thể: công tác họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành Nghị quyết HĐQT đã

được thực hiện theo đúng trình tự, đảm bảo đủ các thủ tục quy định và phù hợp với phân cấp uỷ quyền. Các quyết định quan trọng đã được HĐQT thông qua: Phê duyệt Kế hoạch SXKD và ngân sách đầu tư trong năm của TCT; phê duyệt giao dịch với các bên có liên quan; phê duyệt thay đổi nhân sự cấp cao của TCT và các công ty thị trường...

- HĐQT có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng Thành viên HĐQT và các Thành viên HĐQT đã hoạt động nghiêm túc, cẩn trọng theo đúng vai trò, trách nhiệm và phát huy tối đa các hoạt động giám sát theo lĩnh vực chuyên môn được phân công.

- Ban điều hành định kỳ đã báo cáo HĐQT, cập nhật đầy đủ tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh. HĐQT đã kịp thời định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề phát sinh để đảm bảo hoàn thành các mục tiêu đã được ĐHCĐ giao.

- **Ý kiến thẩm định Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ:** Theo ý kiến BKS, Báo cáo của HĐQT trình ĐHCĐ đã phản ánh chính xác, đầy đủ các thông tin quản trị, điều hành và tầm nhìn dài hạn phát triển công ty, đồng thời đã có sự thận trọng đánh giá đầy đủ các bối cảnh kinh doanh có khả năng ảnh hưởng đến việc thực thi mục tiêu dài hạn của Tổng công ty.

- Bên cạnh đó, BKS cũng lưu ý rằng các vấn đề tồn tại liên quan đến các khoản đầu tư của VTG tại các thị trường Cameroon, Tanzania và Timor mặc dù đã có những tín hiệu khả quan tuy nhiên vẫn chưa được giải quyết dứt điểm trong năm 2022. Đây là vấn đề cần nhiều sự định hướng, chỉ đạo quyết liệt hơn nữa từ HĐQT trong năm 2023.

#### **4. Kết quả giám sát công tác quản trị điều hành Ban Giám đốc trong năm 2022**

- Với trách nhiệm trực tiếp điều hành mọi hoạt động của TCT và trong bối cảnh xảy ra nhiều yếu tố bất lợi tại các thị trường đầu tư (như: bất ổn chính trị, thiên tai, dịch bệnh, suy giảm kinh tế vĩ mô của các quốc gia, biến động tỷ giá phức tạp và khó có thể dự đoán...), BTGD đã phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng thành viên phụ trách theo từng lĩnh vực; các kết quả sản xuất kinh doanh được BTGD thường xuyên bám nắm, họp, trao đổi, thảo luận và ra quyết định để giải quyết kịp thời các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh. Một số điểm nổi bật trong hoạt động của BTGD năm 2022 như sau:

- BTGD đã có nhiều nỗ lực trong việc hoàn thành các nhiệm vụ do ĐHCĐ và HĐQT giao: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 27.329 tỷ đồng, LNTT hợp

nhất đạt 3.014 tỷ đồng, Thuê bao số tăng thêm đạt 9,2 triệu thuê bao, lần lượt hoàn thành 119%, 343%, 153% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 giao.

- Năm 2022, Tổng Doanh thu dịch vụ đạt 3 tỷ USD, tăng trưởng 20,6% so với năm 2021; Điều hành dòng tiền thu hồi về Việt Nam đạt hơn 486 triệu USD, đưa tỷ lệ hoàn vốn dự án đến hết 2022 của VTG đạt 69,4%.
  - Đối với HĐQT, BTGD đã luôn kịp thời báo cáo HĐQT TCT để có các định hướng, bổ sung, điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh để phát triển và gia tăng hiệu quả hoạt động. Đối với các phòng ban chức năng tại VTG HO, BTGD đã chỉ đạo, điều hành sát sao giúp phát huy tối đa vai trò G-S-M đối với thị trường, đã kịp thời hỗ trợ nguồn lực để đồng hành, giúp các thị trường vượt qua những thời điểm khó khăn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ SXKD. Cụ thể: Cả 9/9 thị trường đều tăng trưởng, trong đó 4 thị trường tăng >20%: Mytel 47,2%, Movitel 30,8%; Natcom 26,6%; Lumitel 24,8%.
  - Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro theo mô hình 03 (ba) lớp kiểm soát đã được chú trọng và triển khai đồng bộ, hiệu quả trong năm 2022.
  - BTGD đã đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tối ưu nhân sự tại các thị trường theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
  - Ngoài ra, BTGD TCT quan tâm và làm tốt công tác đối ngoại, quan hệ cộng đồng, quan hệ với Chính phủ, các cơ quan chức năng tại các thị trường đầu tư. Điều đó góp phần nâng cao uy tín, hình ảnh của VTG và các công ty thị trường tại các đất nước đầu tư.
  - **Thẩm định Báo cáo của BTGD trình ĐHĐCĐ:** Theo quan điểm của BKS, báo cáo của BTGD đã phản ánh hợp lý và chính xác kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT năm 2022. Các quyết định của BTGD đã đảm bảo sự cẩn trọng, trung thực và tuân thủ nghiêm túc các quy định về phân cấp ủy quyền và phân công nhiệm vụ.
- Bên cạnh đó, BKS nhận thấy hoạt động điều hành của BTGD trong năm 2022 vẫn cần phải lưu ý một số vấn đề:
- Sau năm 2021, năm 2022 VTG tiếp tục không hoàn thành mục tiêu tăng trưởng thuê bao di động đã được ĐHĐCĐ thông qua. Với vai trò là đơn vị hỗ trợ, giám sát thị trường trong việc thực hiện triển khai sản phẩm, kênh bán, chính sách kinh doanh...VTG cần nỗ lực nhiều hơn nữa để hỗ trợ các thị trường lấy lại đà tăng trưởng thuê bao di động trong năm 2023.

- Hoạt động chuyển đổi số của TCT còn chưa thật sự ấn tượng. Mức độ trưởng thành số còn ở mức trung bình thấp, chưa tương xứng với định vị TCT VTG là một nhà đầu tư ra nước ngoài tiên phong tại Việt Nam.

## 5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.

- BKS đã có sự phối hợp tốt với HĐQT và BTGD trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Cụ thể: BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp thường kỳ của Ban điều hành để đảm bảo nắm bắt kịp thời, đầy đủ các thông tin; Văn phòng HĐQT và các cơ quan chuyên môn liên quan đã thực hiện cung cấp thông tin đúng quy định khi có yêu cầu của BKS; các kiến nghị của BKS đã được HĐQT và BTGD tiếp thu, giao nhiệm vụ cho các đơn vị liên quan thực hiện giải trình, khắc phục nghiêm túc, đầy đủ.

- Giám sát các nội dung theo yêu cầu của cổ đông: Không phát sinh các nội dung lớn trong năm 2022. Bộ phận quan hệ cổ đông của TCT đã tích cực hỗ trợ các cổ đông trong việc cập nhật, sửa đổi thông tin cổ đông, cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần...khi có yêu cầu.

## 6. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022

- Công tác lập và kiểm toán BCTC: BCTC năm 2022 (bao gồm BCTC Công ty mẹ và BCTC Hợp nhất) đã được Công ty Kiểm toán Deloitte Việt Nam thực hiện kiểm toán và phát hành Báo cáo kiểm toán ngày ... Báo cáo kiểm toán đã đánh giá đầy đủ, khách quan về công tác lập và trình bày BCTC năm 2022 của TCT. Các ý kiến kiểm toán đã phản ánh chính xác tình hình tài chính của TCT cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022.

### Một số chỉ tiêu BCTC công ty mẹ:

- Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	31.12.2022	31.12.2021	+/-	%
1	Tổng tài sản	44,70	55,66	(10,87)	-20%
2	Nợ phải trả	5,04	11,54	(6,50)	-56%
3	Vốn chủ sở hữu	39,65	44,11	(4,37)	-10%
4	Tổng phải thu	44,53	48,26	(3,73)	-8%
5	Trích lập dự phòng Nợ phải thu khó đòi	12,19	6,66	5,53	83%
6	Trích lập dự phòng Đầu tư tài chính dài hạn	4,56	1,18	3,38	287%
7	Tổng phải trả Vay ngân hàng	2,56	8,81	(6,25)	-71%

STT	Chỉ tiêu	31.12.2022	31.12.2021	+/-	%
8	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,13	0,26		
9	Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	10,38	4,3		
10	Khả năng thanh toán tức thời (lần)	2,83	1,02		

- Tại 31/12/2022, Tổng tài sản là 44,70 nghìn tỷ đồng, giảm 10,87 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 (~ giảm 20%). Nguyên nhân giảm chủ yếu do giảm công nợ phải thu 3,73 nghìn tỷ đồng (thu nợ tốt) và do tăng trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ phải thu khó đòi của 03 thị trường Viettel Tanzania, Viettel Cameroon, Viettel Myanmar (5,52 nghìn tỷ đồng) và tăng trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn vào thị trường Myanmar (3,38 nghìn tỷ đồng). Tiền, tương đương tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 1,7 nghìn tỷ đồng.

- Tại 31/12/2022, Tổng Nợ phải trả là 5,04 nghìn tỷ đồng, giảm 6,50 nghìn tỷ so với thời điểm 31/12/2021 (~ giảm 56%). Nguyên nhân chủ yếu do giảm Nợ phải trả người bán 0,42 nghìn tỷ đồng (~ giảm 26%) và giảm Dự nợ vay ngân hàng 6,25 nghìn tỷ đồng (~ giảm 71%). Tổng Vốn chủ sở hữu là 39,65 nghìn tỷ đồng, giảm 4,37 nghìn tỷ đồng (~ giảm 10%) – nguyên nhân chủ yếu do việc gia tăng các khoản trích lập dự phòng đối với các khoản phải thu và đầu tư tại Viettel Myanmar dẫn đến KQKD lỗ và làm giảm LNST chưa phân phối.

- Việc thu hồi tốt công nợ đã giúp cơ cấu tài sản và khả năng thanh toán của VTG có nhiều thay đổi. Cụ thể: Hệ số nợ/Tổng tài sản tại 31/12/2022 chỉ còn 11%, Hệ số thanh toán tức thời (= (Tiền + tương đương tiền + đầu tư tài chính ngắn hạn)/Nợ phải trả ngắn hạn) là 2,83 lần. Trong khi cùng kỳ năm trước các chỉ số này lần lượt là 21% và 1,02 lần.

- **Hạn chế:** Giá trị nợ xấu tại 31/12/2022 là 19,37 nghìn tỷ đồng ~ 43% Tổng dư nợ (cùng kỳ là 21%), tăng hơn 9,18 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 ~ tăng 90%. Nguyên nhân tăng chủ yếu do ảnh hưởng của chính biến tại Myanmar dẫn đến việc Viettel Myanmar khó tiếp cận mua USD và đồng thời cùng Mytel cùng phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật Myanmar về chuyển tiền ra nước ngoài để chi trả nợ VTG đúng hạn trong năm 2022. Lưu ý: Việc phân loại, trình bày nợ xấu nêu trên không bao gồm toàn bộ các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán. Cụ thể: Tổng nợ phải thu đã quá hạn thanh toán tính đến thời

điểm 31/12/2022 (bao gồm các thị trường VCR, VTZ, Mytel, MVT và VTB) là ~ 60% Tổng dư nợ.

• Các chỉ tiêu SXKD (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	+/-	%
1	Tổng doanh thu	7,07	5,51	1,56	28%
1.1	DT BH&CCDV	2,70	2,28	0,42	18%
1.2	DT tài chính	4,37	3,22	1,15	36%
2	Tổng chi phí	11,08	5,15	5,92	115%
3	Lợi nhuận gộp	1,19	1,04	0,15	14%
4	LNTT	(4,03)	0,36	(4,39)	
5	LNST	(4,42)	0,32	(4,75)	
6	Tỷ suất LN gộp	44%	46%		
7	ROE	-11,2%	0,7%		
8	ROA	-9,9%	0,6%		

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 7,07 nghìn tỷ đồng, tăng 1,56 nghìn tỷ đồng ~ tăng 28% (chủ yếu nguồn tăng từ Doanh thu hoạt động tài chính, tăng 1,15 nghìn tỷ đồng ~ tăng 36% và Doanh thu Bán hàng tăng 0,42 nghìn tỷ đồng ~ tăng 26% so với năm 2021. Trong đó Doanh thu tài chính tăng chủ yếu do Lãi Chênh lệch tỷ giá (tăng 1,5 nghìn tỷ đồng ~ tăng 2004% so với cùng kỳ), Doanh thu từ lãi tiền gửi chỉ tăng 87 tỷ đồng ~ tăng 22% so với cùng kỳ 2021.

- Tổng chi phí 2022 là 11,08 nghìn tỷ đồng, tăng 5,92 nghìn tỷ đồng ~ tăng 115%, gấp 4,1 lần tốc độ tăng trưởng Tổng doanh thu. Nguyên nhân tăng chủ yếu do Chi phí Quản lý doanh nghiệp tăng 3,16 nghìn tỷ đồng (~ tăng 126% - do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi của các công ty Viettel Cameroon, Viettel Tanzania và Viettel Myanmar) và Chi phí tài chính tăng 2,52 nghìn tỷ đồng (~ tăng 190% - do trích lập dự phòng cho khoản đầu tư tài chính dài hạn vào công ty Viettel Myanmar).

- Việc gia tăng các khoản chi phí nêu trên dẫn tới LNTT năm 2022 lỗ 4,03 nghìn tỷ đồng (trong khi cùng kỳ 2021 lãi 357,4 tỷ đồng). Các chỉ tiêu ROE, ROA năm 2022 là âm, trong khi cùng kỳ 2021 lần lượt là 0,7% và 0,6%.

**Một số chỉ tiêu BCTC hợp nhất:**

• Một số chỉ tiêu tài chính cụ thể (đơn vị: nghìn tỷ đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	+/-	%
1	Tổng doanh thu	27,33	22,64	4,69	21%
1.1	DT BH&CCDV	23,63	19,24	4,36	23%
1.2	DT tài chính	3,58	3,20	0,38	12%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2021	+/-	%
2	Lãi/(lỗ) công ty liên kết	0,25	(1,84)	2,09	-
3	Tổng chi phí	24,57	19,90	4,67	23%
4	Lợi nhuận gộp	10,96	7,12	3,81	53%
5	LNTT	3,01	0,88	2,13	242%
6	LNST	1,54	0,35	1,19	344%
7	Tỷ suất LN gộp	46%	37%		
8	LNST/Tổng doanh thu	5,6%	1,7%		
9	ROE	5,3%	1,2%		
10	ROA	3,1%	0,7%		
11	Tổng dư tiền và tương đương tiền	16,90	12,60	4,30	34%
12	Tỷ lệ Tiền, tương đương tiền/Tổng tài sản	33,7%	23,8%		

- Tổng doanh thu năm 2022 đạt 27,33 nghìn tỷ đồng, tăng 4,69 nghìn tỷ ~ tăng 21% so với năm 2021. Nguyên nhân tăng chủ yếu từ Doanh thu CCDV (tăng 4,36 nghìn tỷ đồng ~ tăng 23%) và Doanh thu tài chính (cụ thể là Doanh thu từ Lãi Chênh lệch tỷ giá, tăng 551,1 tỷ đồng ~ tăng 28%).

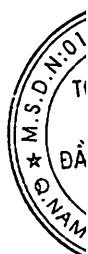
- Tổng chi phí năm 2022 là 24,57 nghìn tỷ đồng, tăng 4,67 nghìn tỷ đồng ~ tăng 23% so với năm 2021. Như vậy tốc độ tăng chi phí lớn hơn tốc độ tăng trưởng doanh thu. Chi phí tăng chủ yếu do tăng Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2,94 nghìn tỷ đồng ~ tăng 78% (do tăng chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với Công ty Viettel Cameroon và Viettel Myanmar) và Chi phí tài chính (cụ thể là chi phí Lãi chênh lệch tỷ giá, tăng 361,5 tỷ đồng ~ tăng 21%).

- Tỷ suất Lợi nhuận gộp 2022 đạt 46% (cùng kỳ 2021 là 37%). Trong đó Tỷ suất lợi nhuận gộp của cung cấp dịch vụ lên tới 48% (cùng kỳ 2021 chỉ là 40%).

- LNTT Hợp nhất và LNST Hợp nhất 2022 lần lượt là 3,01 nghìn tỷ đồng và 1,54 nghìn tỷ đồng, lần lượt tăng 242% và 344% so với năm 2021. Biên LNST/Tổng doanh thu năm 2022 đạt 5,64% (năm 2021 chỉ đạt 1,53%). Điều đó dẫn đến các chỉ tiêu ROE, ROA và EBITDA margin năm 2022 lần lượt đạt 5,29%, 3,07% và 25%, lần lượt tăng gấp 4,4 lần, 4,7 lần và 2,6 lần so với năm 2021.

- Năm 2022, Lãi thu được từ Công ty liên kết đạt 251 tỷ đồng, tăng 2.089,3 tỷ đồng so với năm 2021.

- Tại 31/12/2022, Tổng số dư Tiền + Tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn (gọi tắt là "Tổng dư tiền") đạt 16,90 nghìn tỷ đồng (thuộc top 10 doanh nghiệp có số dư tiền lớn nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam), tăng 4,31 nghìn tỷ đồng ~ tăng 34% so với thời điểm 31/12/2021. Tỷ lệ Tổng dư tiền/Tổng tài sản



2

2



tại thời điểm 31/12/2022 là 33,68% (trong khi tại thời điểm 31/12/2021 là 23,83%).

### **7. Thực hiện các nội dung đã được nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt:**

- Hoàn thành tốt  $\frac{3}{4}$  chỉ tiêu (Tổng Doanh thu hợp nhất, LNTT hợp nhất và Thuê bao số tăng thêm), không hoàn thành  $\frac{1}{4}$  chỉ tiêu về Thuê bao di động tăng thêm (chỉ hoàn thành 87% kế hoạch);

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: đã thực hiện lựa chọn công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam theo hợp đồng số 0071/VN1A-HN-HĐ ngày 12/07/2022. Thời gian hợp đồng: thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính bán niên các năm tài chính 2022 và 2023. Ban Kiểm soát đã giám sát chặt chẽ công tác lựa chọn, phê duyệt đơn vị kiểm toán, chất lượng nhân sự kiểm toán và chất lượng Báo cáo kiểm toán tài chính năm 2022, cũng như chất lượng Báo cáo soát xét bán niên năm 2022. Ban Kiểm soát nhận thấy đơn vị kiểm toán Deloitte Việt Nam đã tuân thủ các quy định của hợp đồng kiểm toán và vẫn đảm bảo đủ điều kiện thực hiện kiểm toán theo các tiêu chí đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt. Do đó, Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam đủ điều kiện để tiếp tục thực hiện kiểm toán kỳ BCTC năm 2023 và soát xét BCTC 6 tháng đầu năm 2023 của Tổng Công ty.

- TCT đã công bố thông tin đầy đủ các Điều lệ sửa đổi, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế hoạt động của BKS TCT trên website.

- Đã thực hiện trích lập các quỹ từ LNST của Công ty mẹ đúng quy định.

- Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS: đã tuân thủ các quy định về mức chi đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 thông qua, cụ thể:

- Tổng thù lao HĐQT và Thư ký HĐQT là: 0,908 tỷ đồng.
- Thù lao BKS: TH 2,096 tỷ đồng. Đảm bảo tuân thủ mức thù lao đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt.
- Chi phí hoạt động của BKS: TH 150 triệu đồng/KH 850 triệu đồng.

## **II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kế hoạch hoạt động và kế hoạch ngân sách hoạt động.**

- Kế hoạch hoạt động trọng tâm trong năm 2023 của BKS:

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ TCT và Quy chế hoạt động của BKS.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi có đề nghị, yêu cầu của cổ đông, HĐQT TCT.
- Tập trung giám sát các hoạt động trọng tâm như: việc thực hiện các chương trình tối ưu chi phí, tối ưu nhân sự; thu hồi công nợ, thu hồi dòng tiền đầu tư; thúc đẩy phát triển văn hóa và mức độ trưởng thành hoạt động QTRR tại TCT; nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ tại TCT....
- Thực hiện kiểm tra trực tiếp 02- 03 thị trường.

- Kế hoạch ngân sách dự kiến cho hoạt động của BKS trong năm 2022 là: 1,4 tỷ đồng. Trong đó đã bao gồm công tác phí, chi phí hoạt động đào tạo, thuê tư vấn, chi phí cho văn phòng phẩm, trang bị công cụ dụng cụ làm việc, tổ chức hội họp và các hoạt động ngoại giao khác theo thẩm quyền của BKS (nếu phát sinh).

## 2. Kiến nghị của BKS

- Đối với HĐQT TCT: (i) Tiếp tục nâng cao vai trò định hướng chiến lược phát triển của TCT trong thời kỳ kinh tế toàn cầu được dự báo có nhiều biến động, khó khăn, thách thức; (ii) Chỉ đạo Ban điều hành giải quyết dứt điểm các vấn đề tồn đọng pháp lý phát sinh tại các thị trường.

- Đối với Ban điều hành TCT: BKS khuyến nghị cần tập trung điều hành một số nội dung sau: (i) Tiếp tục tìm kiếm và điều hành các giải pháp để thu hồi công nợ, giảm tỷ lệ nợ xấu, đồng thời có các kế hoạch sử dụng hiệu quả hơn nữa nguồn vốn của TCT; (ii) Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ và xây dựng hệ thống QTRR, KSNB xuyên suốt từ VTG tới thị trường; (iii) Có giải pháp hữu hiệu để thực thi thành công mục tiêu chiến lược về hoạt động M&A trong năm 2023 và (iv) Nghiên cứu, bổ sung đủ nguồn lực cần thiết để thực thi, nâng cao mức độ trưởng thành số của TCT và các công ty thị trường.

## B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2018-2023

### I. NHÂN SỰ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2018-2023

#### 1. Nhân sự của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ/chuyên môn	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Lê Quang Tiệp	Trưởng ban	Cử nhân Kế toán – Kiểm toán	01/06/2020	
		Thành viên		15/06/2018	
2	Phạm Hoàng Điệp	Trưởng ban	Cử nhân Tài chính	15/06/2018	01/06/2020
3	Quản Thị Thu Hà	Thành viên	Cử nhân Kinh tế	15/06/2018	

4	Nguyễn Hoài Bắc	Thành viên	Cử nhân Tài chính Ngân hàng	01/06/2020	
---	-----------------	------------	--------------------------------	------------	--

- Việc bổ nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát TCT được thực hiện theo các Nghị quyết ĐHĐHCD số 02/NQ-ĐHĐCD ngày 15/06/2028 và 02/NQ-ĐHĐCD ngày 29/05/2020.

## 2. Tổng kết hoạt động trong nhiệm kỳ:

- Kết quả đạt được:

- BKS đã thực hiện tốt các chức năng nhiệm vụ, góp phần giúp TCT vận hành các hoạt động Quản trị - Điều hành – Kiểm soát một cách bài bản, hiệu quả.
- Hoạt động giám sát của BKS đã gắn liền với việc đạt được các mục tiêu chiến lược của TCT, đồng thời cũng đã chỉ ra các vấn đề tồn tại, cần ưu tiên xử lý. Các kiến nghị của BKS đã được HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc tiếp thu và có điều chỉnh phù hợp, góp phần hoàn thiện môi trường kiểm soát và bộ máy kiểm soát của TCT.

- Hoạt động giám sát của BKS đã góp phần nâng cao tính tuân thủ các quy trình, quy định tại TCT. Việc thực hiện các giao dịch, hợp đồng với bên có liên quan của TCT được giám sát chặt chẽ, đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

- Các ý kiến thẩm định của BKS về các nội dung mà HĐQT, Ban điều hành trình ĐHĐCD; cũng như thẩm định tình hình tài chính của TCT; công tác quản lý, trích lập, sử dụng lao động, quỹ tiền lương của TCT... đã góp phần đảm bảo tính minh bạch, trung thực của thông tin, cũng như sự cẩn trọng, phù hợp với các định hướng chiến lược của TCT.

- Tồn tại:

- BKS hạn chế về nguồn lực, công cụ để giám sát việc lập BCTC tại các công ty thị trường tuân thủ theo đúng quy định của nước sở tại, đặc biệt đối với các quy định đặc thù liên quan đến các dịch vụ tài chính điện tử.
- BKS chưa triển khai được nhiều hoạt động giám sát đối với các lĩnh vực kinh doanh ngoài dịch vụ viễn thông di động trong hệ sinh thái kinh doanh của TCT như ví điện tử và các dịch vụ chia sẻ doanh thu...

## 3. Các hoạt động giám sát

### 3.1. Giám sát hoạt động của HĐQT:

-HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 có nhiều lần thay đổi các Thành viên. Tuy nhiên tổ chức hoạt động của HĐQT luôn nghiêm túc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ TCT, các quy chế quản trị nội bộ.

-HĐQT đã làm tốt vai trò định hướng chiến lược cho TCT, cũng như giám sát hoạt động của TGD và Ban điều hành TCT, kết quả đã được thể hiện qua các kỳ Đại hội tại các báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT.

### **3.2. Giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

-Ban điều hành đã điều hành các hoạt động của TCT một cách trung thực, cẩn trọng, phù hợp các quy định của pháp luật, tuân thủ đúng các chiến lược của TCT; Ban điều hành đã luôn nỗ lực để sử dụng tối ưu, hiệu quả các nguồn lực để hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ/HĐQT TCT giao.

-Kết quả thực hiện các nhiệm vụ SXKD, các nhiệm vụ trọng tâm của Ban điều hành đã được TGD TCT trình bày đầy đủ tại các kỳ Đại hội. Một số kết quả đạt được nổi bật như: Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 tăng 52% so với năm 2018, Thuê bao thực tăng thêm hàng năm bình quân đạt 3 triệu TB, Dòng tiền thu hồi về nước bình quân đạt hơn 300 triệu\$/năm, Tỷ lệ hoàn vốn đầu tư tăng từ 44% năm 2018 lên gần 70% hết 2022. Bên cạnh đó, công tác điều hành vẫn cần lưu ý một số vấn đề như: chưa có những giải pháp hiệu quả để giải quyết vấn đề khan hiếm ngoại tệ và biến động tỷ giá tại các thị trường; Chưa có nhiều chuyển biến tích cực trong các hoạt động M&A; Các hoạt động chuyển đổi số còn chưa thật ấn tượng...

### **4. Tình hình tài chính của Tổng Công ty**

-Doanh thu hợp nhất tăng trưởng tốt hàng năm, luôn duy trì LNTT hợp nhất dương trong nhiệm kỳ.

-Hoạt động thu hồi nợ tốt (giảm 21,1 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn 2018-2022). Tuy nhiên giá trị nợ phải thu vẫn còn lớn, trong đó nợ phải thu quá hạn tại 31/12/2022 lên đến 60%. Chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi đã tăng thêm 9,4 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn từ 2018 đến hết 2022.

-Dòng tiền tốt giúp VTG HO đã chi trả tốt các nghĩa vụ nợ phải trả. Nợ phải trả tại 31/12/2022 chỉ còn 5,04 nghìn tỷ đồng, giảm 15,83 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018.

-4/9 thị trường phải trích lập dự phòng suy giảm giá trị khoản đầu tư. Tổng chi phí dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn trong nhiệm kỳ đã tăng thêm 3,54 nghìn tỷ đồng.

-Việc gia tăng các khoản trích lập dự phòng đã ảnh hưởng đến LNST của VTG HO. Tại thời điểm 31/12/2022, LNST của VTG HO là 6,25 nghìn tỷ đồng, giảm 3,07 nghìn tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018.

### **5. Kết quả giám sát công tác hạch toán kế toán và lập BCTC của TCT**

28  
TY  
N  
C  
EL  
T.P

- Đạt được: TCT đã triển khai áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về doanh thu IFRS 15 (theo tiêu dùng gốc) trong việc lập và trình bày BCTC. Công tác hạch toán kế toán, lập và trình bày BCTC tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc nhất quán, cẩn trọng và phù hợp. BCTC được đơn vị kiểm toán có uy tín kiểm toán, soát xét. BCTC riêng và BCTC hợp nhất đã đảm bảo sự trung thực, hợp lý và phản ánh minh bạch thông tin tình hình tài chính của TCT.

- Hạn chế: Từ 11/2018, do phát sinh vấn đề tranh chấp cổ đông, TCT không thu thập được dữ liệu của Công ty Viettel Cameroon, TCT đã chuyển sang khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác với giá trị 0,58 tỷ đồng. Do đó, các giá trị trên BCTC Hợp nhất của TCT là chưa bao gồm giá trị tài sản và kết quả SXKD của Viettel Cameroon. Đơn vị kiểm toán đã có ý kiến ngoại trừ nội dung này trên Báo cáo kiểm toán hàng năm. Ngoài ra, năm 2022, phía đơn vị kiểm toán cũng đã có ý kiến ngoại trừ trên BCTC VTG HO đối với khoản trích lập dự phòng suy giảm khoản đầu tư tài chính dài hạn của VTG tại liên doanh Mytel. Ban điều hành đã có thuyết minh chi tiết thông tin trên BCTC, cũng như có văn bản giải trình đầy đủ theo quy định đối với UBCKNN.

#### **6. Kết quả giám sát khác**

- Đạt được: Trong nhiệm kỳ 2018-2023, TCT đã có nhiều sự chuyển đổi tích cực trong hoạt động Quản trị rủi ro, Kiểm soát nội bộ. Hoạt động quản trị rủi ro được thực hiện hiệu quả góp phần nâng cao khả năng cảnh báo sớm của TCT với các vấn đề có khả năng ảnh hưởng đến việc đạt được các mục tiêu đã đề ra.

- Hạn chế: Công tác quản trị rủi ro và thực hiện các chương trình kiểm tra, kiểm soát chủ yếu đang được thực hiện từ cấp TCT tới các thị trường. Hoạt động quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ tại các thị trường còn hạn chế, chưa được ưu tiên dành nguồn lực phù hợp. Chưa có nhiều ứng dụng hệ thống CNTT trong việc quản trị rủi ro và kiểm soát, giám sát.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BKS NHIỆM KỲ 2023-2028**

- Xây dựng bộ máy BKS chuyên nghiệp; tổ chức các hoạt động giám sát đảm bảo kịp thời, phù hợp để đưa ra các ý kiến giám sát độc lập, khách quan về các hoạt động của TCT, góp phần đạt được các mục tiêu chiến lược của TCT và nâng cao chất lượng hoạt động quản trị công ty.

- Tăng cường các hoạt động giám sát đánh giá hiệu quả sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động, lĩnh vực kinh doanh trọng yếu của TCT (hoạt động M&A, hoạt động quản trị rủi ro, hoạt động kiểm toán nội bộ, hoạt động G-S-M theo chức năng, kinh doanh ví...); việc tuân thủ các quy định của pháp luật; cũng như việc

nhất quán, thận trọng, trung thực, hợp lý khi áp dụng chuẩn mực kế toán IFRS tại VTG và các công ty thị trường.


- Tăng cường ứng dụng CNTT trong các hoạt động giám sát để nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát.

Trên đây là báo cáo của BKS, kính báo cáo Đại hội xem xét thông qua./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Nơi nhận:*

- Các cổ đông TCT;
- Lưu: VT, HĐQT, BKS, VPHĐQT. Tiệp 10.

  
Lê Quang Tiệp

